

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-PT
Ngày 22 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh T1

Các thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 663/2018/HSPT-TL ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Chấn H, Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Anh T2, Đinh Văn L2 và Nguyễn Phúc Kim Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 351/2017/HSST ngày 8/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1/Lê Chấn H, tên gọi khác: Cang; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2000 tại thành

phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, tuổi của bị cáo là 16 năm 11 tháng 27 ngày); giới tính: Nam; thường trú: 43A/3 đường Mạc Vân, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 270 đường Nguyễn Duy, phường 9, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T và bà Triệu Tú L; vợ con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam vào ngày 29/01/2017 (có mặt).

2/Nguyễn Nhật T1, tên gọi khác: Tuấn; sinh ngày 11 tháng 8 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, tuổi của bị cáo là 16 năm 5 tháng 17 ngày); giới tính: Nam; thường trú: 113H/50A đường Hoài Thanh (đường Nguyễn Duy cũ), phường 14, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lương Thị S; vợ con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/Nguyễn Anh T2, tên gọi khác: Bin; sinh ngày 24 tháng 02 năm 2000 tại thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, tuổi của bị cáo là 16 năm 11 tháng 04 ngày); giới tính: Nam; thường trú: 350/37 đường T1 Thiện Vương, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: B5/23FN1 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nhan Thị Thanh L1; vợ con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4/Đinh Văn L2, tên gọi khác: Nút; sinh ngày 05 tháng 01 năm 2000 tại thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, tuổi của bị cáo là 17 năm 23 ngày); giới tính: Nam; thường trú: 445/3D đường Bình Đông, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N (chết) và bà Ngô Thị H1; vợ con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5/Nguyễn Phúc Kim Q, tên gọi khác: Dẹo; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1999 tại thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, tuổi của bị cáo là 17 năm 05 tháng 09 ngày); giới tính: Nam; thường trú: 185 đường Ụ Cây, phường M, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 428C đường Nguyễn Duy, phường 9, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc Kim Q1 và bà Lê Thị H2; vợ con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư Nguyễn Đỗ Bảo C bào chữa cho bị cáo Lê Chấn H (có mặt);

Luật sư Trịnh Bá T4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T1 (có mặt);

Luật sư Đỗ Hải B1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q (có mặt);

Luật sư Hồ Hoài N1 bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L2 (có mặt).

Người bị hại có kháng cáo:

Anh Ngô Hồng S1, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: 517/23 đường Bình Đông, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Lê Tấn T, sinh năm 1976; nghề ngH: tài xế; là cha đẻ của bị cáo Lê Chấn H (vắng mặt);

Địa chỉ: 229/21, đường Tuy Lý Vương, phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

2/Bà Triệu Tú L, sinh năm 1978; nghề ngH: buôn bán, là mẹ đẻ của bị cáo Lê Chấn H (có mặt);

Địa chỉ: 270 đường Nguyễn Duy, phường 9, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;;

3/Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1961; nghề ngH: buôn bán; là cha của bị cáo Nguyễn Nhật T1 (có mặt);

Địa chỉ: 113H/50A, đường Hoài Thanh (đường Nguyễn Duy cũ), phường 14, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

4/Bà Lương Thị S, sinh năm 1964; nghề ngH: buôn bán; là mẹ của bị cáo Nguyễn Nhật T1 (có mặt);

Địa chỉ: 113H/50A đường Hoài Thanh (đường Nguyễn Duy cũ), phường 14, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

5/Bà Nhan Thị Thanh L1, sinh năm: 1974; nghề ngH: nội trợ; là mẹ của bị cáo Nguyễn Anh T2 (vắng mặt);

Địa chỉ: 350/37, đường T1 Thiệu Vương, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

6/Bà Ngô Thị H1, sinh năm: 1973; nghề ngH: buôn bán; là mẹ của bị cáo Đinh Văn L2 (có mặt);

Địa chỉ: 445/3D đường Bình Đông, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

7/Bà Phan Thị T5, sinh năm 1950; nghề ngH: nội trợ; là bà của bị cáo Nguyễn Phúc Kim Q (vắng mặt);

Địa chỉ: 428C đường Nguyễn Duy, phường 9, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

8/Chị Nguyễn Thị Hoàng P, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: 48/85A (số mới: 48/10B) Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/01/2018, Lê Chấn H, Nguyễn Nhật T1, Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Phúc Kim Q và Thành, Phong, Tuấn, Đức, Dũng (không rõ lai lịch) uống nước tại quán nước trước nhà số 005, chung cư Bình Đông Xanh, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 13, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/01/2017, nhóm của H rủ nhau đi đến Đình Bình Đông, Phường 7, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đi ăn và quay lại quán nước nêu trên uống nước, riêng T1 đi với bạn gái, không tham gia. Khoảng 03 giờ cùng ngày, anh Ngô Hồng S1 điều khiển xe gắn máy hiệu Max, biển số 52U4-1112 đến quán nước nêu trên, ngồi uống nước gần bàn của nhóm H. Anh S1 nhìn thấy những người trong nhóm H nhìn mình, vừa nói chuyện vừa cười đùa nên anh S1 điều khiển xe gắn máy chạy vòng quanh bàn của nhóm H rồi dừng xe lại, dùng tay chỉ vào nhóm H và nói “Khi này, thằng nào kênh tao, tao chứ không phải thằng nào đâu nha, đụng vào tao là đổ máu”. Thấy H đang cười nên anh S1 dùng tay chỉ vào mặt H, nói “mày cười cái gì?”. H không trả lời, anh S1 bỏ đi. Sau khi anh S1 bỏ đi, do tức giận, H hỏi cả nhóm “thằng đó là ai vậy? Nhà nó ở đâu?” thì L2 trả lời “nhà nó ở hẻm vịt” (hẻm số 517, đường Bình Đông, Phường 13, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). H đi ra ngoài, gọi điện thoại kêu T1 quay lại quán nước mà nhóm H đang ngồi gấp. T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 59F1-590.00 chở bạn gái về nhà rồi quay lại quán nước nêu trên. Khi T1 đến trước quán nước, H đi ra gặp T1, kêu T1 chở H về nhà của T1 để lấy cây mã tấu mà H đã đưa T1 giữ trước đó, T1 điều khiển xe chở H đi lấy mã tấu. Trên đường đi, H kể cho T1 nghe việc bị anh S1 vô cớ kiểm chuyện nên H tức giận, muốn lấy mã tấu chém anh S1. Khi đến nhà T1 tại số 113H/50A, đường Nguyễn Duy, Phường 14, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, T1 lấy cây mã tấu mũi nhọn, cán gỗ màu nâu, dài khoảng 67cm để trên yên xe cho H ngồi lên và điều khiển xe chở H quay lại quán nước. T1

dừng xe cách quán nước khoảng 10m, H kêu L2 ra dẫn đường cho T1 chở H đi tìm anh S1. Khi L2 vừa dẫn chiếc xe gắn máy hiệu Wave, biển số 52HB-2055 đi ra thì T2 nhìn thấy, nghĩ rằng H kêu L2 chỉ đường đi tìm đánh anh S1 nên T2 tự ý đòi đi theo. Q vẫn ngồi uống nước tại quán, L2 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 52HB-2055 chở T2 dẫn đường cho T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 59F1-590.00 chở H đến hẻm số 517, đường Bình Đông, Phường 13, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tìm không thấy anh S1 nên cả nhóm quay về quán nước.

Do vẫn còn tức giận, khi về đến trước quán nước, H kêu T1 quay lại tìm anh S1 một lần nữa nên T1 điều khiển xe chở H quay lại. Thấy vậy, L2 cũng điều khiển xe quay lại chở T2 chạy theo T1, H. Khi đến đầu hẻm số 517, đường Bình Đông, Phường 13, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nhìn thấy anh S1 đang đứng cạnh xe máy, H kêu cả nhóm tấp xe vào dừng cách xe của anh S1 khoảng 3,5m. Ngay lập tức, H cầm mã tấu và T2 cầm nón bảo hiểm cùng xuống xe chạy đến chỗ anh S1 đang đứng thì anh S1 nhìn thấy nên bỏ chạy. H cầm mã tấu, T2 cầm nón bảo hiểm chạy bộ đuổi theo anh S1, T1 và L2 điều khiển xe chạy theo sau. Khi chạy đến ngã ba đường Bình Đông và đường Nguyễn Văn Cửa, anh S1 nhặt gạch, đá ven đường ném về phía H, T2 nhưng không trúng. Anh S1 tiếp tục chạy bộ băng qua đường đến trước nhà số 003, chung cư Bình Đông Xanh, đường Nguyễn Văn Cửa, Phường 13, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị vấp bậc thềm, té ngã xuống vỉa hè. Lúc này, Q đang ngồi trong quán nước trước nhà số 005, chung cư Bình Đông Xanh, đường Nguyễn Văn Cửa, Phường 13, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhìn thấy liền cầm nón bảo hiểm chạy đến ném vào người anh S1 nhưng không trúng, Q dùng chân đạp 01 cái trúng vào chân anh S1. T2 chạy đến cầm nón bảo hiểm đánh liên tiếp 02 – 03 cái trúng vào lưng, vùng phía sau đầu anh S1. Khi thấy H cầm mã tấu chạy đến, Q và T2 đứng dạt ra một bên cách khoảng 02m. H chạy đến đứng đối diện với anh S1 đang ngồi xổm, cúi đầu về trước, dùng hai tay đan chéo che đầu. H cầm cây mã tấu bằng tay phải chém liên tiếp vào vùng đầu của anh S1, cụ thể: Nhát thứ nhất theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải S1 trái (của H) trúng cổ tay trái và

vùng đầu của anh S1 gây đứt lìa cổ tay trái, thương tích phần mềm ở vùng đỉnh chẩm trái; nhất thứ hai và thứ ba theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái S1 phải (của H) trúng vào bàn tay phải, vùng đầu của anh S1 gây thương tích ở bàn tay phải, đứt da, đứt sọ ở vùng đỉnh chẩm trái; nhất thứ tư H chém hụt xuống mặt đường làm xẹt lửa. Khi thấy máu trên tay của anh S1 chảy ra, T1 điều khiển xe chở H, L2 điều khiển xe chở T2 và Q điều khiển xe một mình tẩu thoát.

Khi đến đoạn đường gần tiệm bida Thanh Trì trên đường Nguyễn Chế Nghĩa, H nhìn thấy Công an mặc sắc phục đang điều khiển xe chạy ngược chiều nên kêu cả nhóm tấp xe vào lề đường, H để cây mã tấu sát gốc cây trên vỉa hè và nói “Coi chừng công an kìa”. T1 điều khiển xe chở H cùng Q điều khiển xe một mình chạy đi trước. L2 và T2 đứng chờ Công an đi qua thì L2 nhặt lại cây mã tấu, điều khiển xe chở T2 về nhà của T2 tại số A4/8 quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu cây mã tấu trong nhà T2. Sau đó, H, T1, L2, T2, Q cùng thuê khách sạn trên đường Sư Vạn Hạnh, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để ngủ qua đêm, trốn Công an.

Anh S1 được gia đình đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Phục hồi chức năng, điều trị bệnh nghề nghiệp quận T để tiếp tục điều trị.

Ngày 28/01/2017, anh Ngô Hồng V – anh ruột của anh S1 trình báo sự việc với Công an phường 13, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H, T1, T2, L2, Q đến trình diện theo yêu cầu của Công an.

Ngày 29/01/2017, H bị Công an quận T bắt khẩn cấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/TgT.17 ngày 23/3/2017, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của anh Ngô Hồng S1:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương chẩm trái gây đứt da, đứt sọ dài 10,4cm đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 6,3x0,1cm.

- 02 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn sẹo tại vùng đỉnh chẩm trái kích thước 07x0,1cm và 6,3x0,1cm.

- Vết thương gây đứt lìa bàn tay tại cổ tay trái, đã được điều trị tạo mỗm cụt tại đầu dưới 02 xương cẳng tay, ổn định.

- Vết thương bàn tay phải, bên trụ gây đứt gân duỗi ngón III, IV, V, gân gấp ngón IV, V, gãy trật khớp bàn ngón III, gãy xương bàn ngón IV, V, chỉ còn lại bó mạch tại mặt mu bàn tay, đã được điều trị nắn trật khớp bàn ngón III, xuyên kim K cố định, xuyên kim kết hợp xương bàn IV, V, khâu nối gân, cầm máu, khâu vết thương, hiện:

+ Còn sẹo tại bàn tay kích thước 23,5x0,2cm.

+ Co rút các ngón III, IV, V, cứng khớp, tê bàn ngón tay bên mô út ngón III, IV, V do tổn thương nặng thần kinh trụ và nhánh cảm giác thần kinh giữa chi phối ngón III.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 75% (Bảy mươi lăm phần trăm).

3/ Kết luận khác:

- 02 vết thương phần mềm tại vùng đỉnh chẩm trái do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

- Các thương tích tại chẩm trái, cổ tay trái, bàn tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

- Thương tích đứt lìa bàn tay rất nguy hiểm đến tính mạng của đương sự, các thương tích còn lại thì không.

- Cây mã tấu như mô tả gây ra được tất cả các thương tích trên. Đánh bằng chân hay bằng nón bảo hiểm không gây ra được các thương tích trên”.

Tại Bản Kết luận giám định số 88-17/KLGD-SV ngày 21/4/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Mẫu máu của Ngô Hồng S1: Nhóm máu AB.

Dấu vết ghi thu tại hiện trường: Là máu người, nhóm máu AB, cùng nhóm

máu với mẫu máu ghi thu của Ngô Hồng S1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 351/2018/HSST ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định như sau:

Tuyên bố: bị cáo Lê Chấn H, bị cáo Nguyễn Nhật T1, bị cáo Đinh Văn L2, bị cáo Nguyễn Anh T2 và bị cáo Nguyễn Phúc Kim Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Chấn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2017.

Áp dụng Khoản 1, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Khoản 3, Điều 104; Điều 53; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3, Điều 7; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Khoản 3, Điều 104; Điều 53; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3, Điều 7; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Khoản 3, Điều 104; Điều 53; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3, Điều 7; Điểm i, s,

Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Khoản 3, Điều 104; Điều 53; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3, Điều 7; Điều i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Kim Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vào ngày 07/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo số 34/2019/TB-TA để sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm (do lỗi chính tả khi viết thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Nhật T1 bằng chữ).

Vào ngày 10/10/2018, bị cáo Lê Chấn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vào ngày 18/10/2018, bị cáo Nguyễn Nhật T1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt. Cùng vào ngày 18/10/2018 người bị hại là ông Ngô Hồng S1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Nhật T1.

Vào ngày 19/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 53/QĐ-VKS-P2, kháng nghị bản án sơ thẩm; nội dung kháng nghị như sau:

-Yêu cầu xét xử các bị cáo Lê Chấn H, Nguyễn Nhật T1 về tội “Giết người” và yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo này;

-Yêu cầu xét xử các bị cáo Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” và yêu cầu giảm hình phạt cho các bị cáo này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trình bày ý kiến như sau:

-Bị cáo Lê Chấn H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xét xử nhưng cho rằng hình phạt đối với bị cáo là nặng, xin giảm hình phạt;

-Bị cáo Nguyễn Nhật T1 thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xét xử nhưng cho rằng hình phạt đối với bị cáo là nặng, xin giảm hình phạt;

-Các bị cáo Nguyễn Anh T2, Đinh Văn L2 và Nguyễn Phúc Kim Q không kháng cáo bản sơ thẩm;

-Người bị hại là anh Ngô Hồng S1 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Nhật T1. Ngoài ra, vào ngày 21/01/2019, anh Ngô Hồng S1 còn có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo Lê Chấn H vì gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho đương sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án các cấp và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng thủ tục tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại làm trong thời hạn luật định;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Đối với bị cáo Lê Chấn H: hành vi dùng mã tấu chém thẳng, theo hướng từ trên xuống dưới, vào vùng đầu của người bị hại trong khi người bị hại đang ngồi và dùng hai tay che trên đầu, phải xem là hành vi giết người bởi vì vùng đầu là một trong những vùng trọng yếu của cơ thể người. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, xét xử bị cáo về tội “Giết người” và tăng hình phạt đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù. Mặc dù người bị hại

cũng có lời lẽ khiêu khích bị cáo trước, nhưng hình phạt 09 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, là nhẹ, không phù hợp;

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T1: bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực của bị cáo Lê Chấn H thông qua việc chở bị cáo Lê Chấn H trở về nhà lấy mã tấu, rồi sau đó chở bị cáo Lê Chấn H đi tìm chém người bị hại. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, xét xử bị cáo về tội “Giết người”. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 08 năm tù đối với bị cáo, là phù hợp. Do đó Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh rút lại kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhật T1;

Đối với các bị cáo Nguyễn Anh T2, Đinh Văn L2 và Nguyễn Phúc Kim Q, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét thấy tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo này là phù hợp. Do đó Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh rút lại kháng nghị về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Anh T2, Đinh Văn L2 và Nguyễn Phúc Kim Q.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến như sau:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Chấn H cho rằng việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị, yêu cầu xét xử bị cáo về tội “Giết người” là không đúng. Hành vi của bị cáo không phải là hành vi giết người; bị cáo không có ý định giết người; người bị hại cũng có một phần lỗi (có lời nói khiêu khích bị cáo) nên hành vi của bị cáo không mang tính côn đồ. Trong vụ án này, bị cáo Lê Chấn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có việc ra đầu thú khi được gia đình động viên. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại.

Vì những lý do nói trên, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Chấn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T1 cho rằng hành vi của bị cáo Lê Chấn H không phải là hành vi giết người, bị cáo Lê Chấn H chỉ chém trúng vào tay của người bị hại và hiện nay, sức khỏe của người bị hại đã ổn định. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Nhật T1 không phải là đồng phạm giết người của bị cáo Lê Chấn H. Vì vậy, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L2 cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đủ điều kiện được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị thay đổi tội danh và giảm hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét kháng nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q cho rằng việc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh rút lại kháng nghị đối với các bị cáo Nguyễn Anh T2, Đinh Văn L2 và Nguyễn Phúc Kim Q sẽ mâu thuẫn với việc vẫn giữ kháng nghị thay đổi tội danh đối với các bị cáo còn lại là Lê Chấn H và Nguyễn Nhật T1. Vì vậy, Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét kháng nghị để xét xử các bị cáo Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” và giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ ý kiến như đã trình bày nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 28/01/2017 21 giờ 30 phút ngày 27/01/2017, trong khi ngồi uống nước tại quán trước căn nhà số 005, chung cư Bình Đông Xanh, đường Nguyễn Văn Cừ, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, anh Ngô Hồng S1 cho rằng nhóm của Lê Chấn H, Nguyễn Nhật T1, Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Phúc Kim Q và Thành, Phong, Tuấn, Đức, Dũng (không rõ lai lịch) có hành vi khiêu khích (nhìn khiêu khích), nên đã lên tiếng nói với nhóm của Lê Chấn H “Khi này, thằng nào kênh tao, tao chứ không phải thằng nào đầu nha, đụng vào tao là đổ máu”. Khi thấy Lê Chấn H cười nên anh Ngô Hồng S1 dùng tay chỉ vào mặt Lê Chấn H và nói “Mày cười cái gì?”. Lê Chấn H không trả lời, anh Ngô Hồng S1 bỏ đi.

Sau khi anh Ngô Hồng S1 đã bỏ đi, nhưng do tức giận, nên Lê Chấn H gọi điện thoại cho Nguyễn Nhật T1 quay lại quán nước mà nhóm Lê Chấn H đang ngồi rồi sau đó yêu cầu Nguyễn Nhật T1 chở về nhà của Nguyễn Nhật T1 để lấy cây mã tấu mà Lê Chấn H đã gửi trước đó. Trong khi Nguyễn Nhật T1 lái xe chở đi lấy mã tấu, Lê Chấn H kể lại cho Nguyễn Nhật T1 nghe việc bị anh Ngô Hồng S1 vô cớ kiểm chuyện, nên sẽ lấy mã tấu, tìm chém anh Ngô Hồng S1.

Khi đến nhà Nguyễn Nhật T1 (số 113H/50A, đường Nguyễn Duy, phường 14, quận T, thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Nhật T1 lấy cây mã tấu mũi nhọn, cán gỗ màu nâu, dài khoảng 67cm để trên yên xe cho Lê Chấn H ngồi lên và lái xe trở lại quán nước. Tại đây, Lê Chấn H nói Đinh Văn L2 dẫn đường đi tìm đánh anh Ngô Hồng S1 (do Đinh Văn L2 biết con hẻm có nhà ở của anh Ngô Hồng S1); cả nhóm Lê Chấn H, Nguyễn Nhật T1, Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q cùng đi theo.

Khi đến đầu hẻm số 517, đường Bình Đông, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, nhìn thấy anh Ngô Hồng S1 đang đứng cạnh xe máy, Lê Chấn H kêu

gọi cả nhóm tập xe vào, dừng cách xe của anh Ngô Hồng S1 khoảng 3,5m. Ngay sau đó, Lê Chấn H cầm mã tấu và Nguyễn Anh T2 cầm nón bảo hiểm cùng xuống xe, chạy đến chỗ anh Ngô Hồng S1. Anh Ngô Hồng S1 bỏ chạy thì Lê Chấn H và Nguyễn Anh T2 chạy bộ đuổi theo; Nguyễn Nhật T1 và Đinh Văn L2 lái xe chạy theo sau.

Khi chạy đến trước nhà số 003, chúng cư Bình Đông Xanh, đường Nguyễn Văn Cửa, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, anh Ngô Hồng S1 vấp bậc thêm, té ngã xuống vỉa hè. Thấy vậy, Nguyễn Phúc Kim Q, đang ngồi trong quán nước trước nhà số 005, chúng cư Bình Đông Xanh, đường Nguyễn Văn Cửa, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, cầm nón bảo hiểm chạy đến, ném vào người anh Ngô Hồng S1 nhưng không trúng. Nguyễn Phúc Kim Q dùng chân đạp 01 cái trứng vào chân anh Ngô Hồng S1. Nguyễn Anh T2 chạy đến, dùng nón bảo hiểm đánh liên tiếp 02 – 03 cái trứng vào lưng, vào vùng phía sau đầu anh Ngô Hồng S1. Lê Chấn H chạy đến, đứng đối diện với anh Ngô Hồng S1 khi đó đang ngồi xồm, cúi đầu về trước, dùng hai tay đan chéo che đầu, Lê Chấn H cầm cây mã tấu bằng tay phải chém liên tiếp vào vùng đầu của anh Ngô Hồng S1, cụ thể như sau: nhát chém thứ nhất theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải S1 trái (theo hướng của Lê Chấn H) trúng cổ tay trái và trúng vùng đầu của anh Ngô Hồng S1, làm đứt lìa cổ tay trái và gây thương tích phần mềm ở vùng đỉnh chẩm trái; nhát chém thứ hai và nhát chém thứ ba theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái S1 phải (theo hướng của Lê Chấn H) trúng vào bàn tay phải và vùng đầu của anh Ngô Hồng S1, gây thương tích ở bàn tay phải, đứt da, đứt sọ ở vùng đỉnh chẩm trái; nhát chém thứ tư chém hệt xuống mặt đường.

Anh Ngô Hồng S1 được gia đình đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Phục hồi chức năng-điều trị bệnh nghề ngH quận T để tiếp tục điều trị.

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 193/TgT.17 ngày 23/3/2017, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương

tích của anh Ngô Hồng S1 như sau:

“1/Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương chằm trái gây đứt da, đứt sọ dài 10,4cm đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 6,3x0,1cm.

- 02 vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn sẹo tại vùng đỉnh chằm trái kích thước 07x0,1cm và 6,3x0,1cm.

- Vết thương gây đứt lìa bàn tay tại cổ tay trái, đã được điều trị tạo mỗm cụt tại đầu dưới 02 xương cẳng tay, ổn định.

- Vết thương bàn tay phải, bên trụ gây đứt gân duỗi ngón III, IV, V, gân gấp ngón IV,V, gãy trật khớp bàn ngón III, gãy xương bàn ngón IV, V, chỉ còn lại bó mạch tại mặt mu bàn tay, đã được điều trị nắn trật khớp bàn ngón III, xuyên kim K cố định, xuyên kim kết hợp xương bàn IV, V, khâu nối gân, cầm máu, khâu vết thương, hiện:

+ Còn sẹo tại bàn tay kích thước 23,5x0,2cm.

+ Co rút các ngón III, IV, V, cứng khớp, tê bàn ngón tay bên mô út ngón III, IV, V do tổn thương nặng thần kinh trụ và nhánh cảm giác thần kinh giữa chi phối ngón III.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 75% (Bảy mươi lăm phần trăm).

3/ Kết luận khác:

- 02 vết thương phần mềm tại vùng đỉnh chằm trái do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

- Các thương tích tại chằm trái, cổ tay trái, bàn tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

- Thương tích đứt lìa bàn tay rất nguy hiểm đến tính mạng của đương sự, các thương tích còn lại thì không.

- Cây mã tấu như mô tả gây ra được tất cả các thương tích trên. Đánh bằng chân hay bằng nón bảo hiểm không gây ra được các thương tích trên”.

Tại Bản Kết luận Giám định số 88-17/KLGD-SV ngày 21/4/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

“Mẫu máu của Ngô Hồng S1: Nhóm máu AB.

Dấu vết ghi thu tại hiện trường: Là máu người, nhóm máu AB, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Ngô Hồng S1”.

[2]Về việc xác định tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nói trên. Sự thừa nhận hành vi phạm tội của mỗi bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo nói trên là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự. Với các hành vi đã phân tích nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ kết luận rằng các bị cáo đã phạm tội như sau:

-Đối với bị cáo Lê Chấn H:

Chỉ vì người bị hại có lời nói khiêu khích, bị cáo đã cầm mã tấu (lưỡi dài khoảng 67cm) bằng tay phải, chém liên tiếp vào vùng đầu của anh Ngô Hồng S1, cụ thể như sau: nhát chém thứ nhất theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải S1 trái (theo hướng của Lê Chấn H) trúng cổ tay trái và trúng vùng đầu của anh Ngô Hồng S1, làm đứt lìa cổ tay trái và gây thương tích phần mềm ở vùng đỉnh cằm trái; nhát chém thứ hai và nhát chém thứ ba theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái S1 phải (theo hướng của Lê Chấn H) trúng vào bàn tay phải và vùng đầu của anh Ngô Hồng S1, gây thương tích ở bàn tay phải, đứt da, đứt sọ ở vùng đỉnh cằm trái. Mã tấu là phương tiện nguy hiểm; các vùng đầu, cổ, bụng....trên thân thể con người là những vùng trọng yếu, mà khi tác động vào, có thể làm cho chết người. Bị cáo phải biết rằng việc dùng mã tấu chém vào đầu của anh Ngô Hồng S1 như vậy là có thể

gây ra cái chết cho anh Ngô Hồng S1. Mặc dù bị cáo không mong muốn giết chết anh Ngô Hồng S1 nhưng có đủ căn cứ xác định bị cáo đã để mặc hậu quả xảy ra. Điều này phù hợp với kết luận của Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 193/TgT.17 ngày 23/3/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, trong đó xác định rằng “*Thương tích đứt lìa bàn tay rất nguy hiểm đến tính mạng của đương sự, các thương tích còn lại thì không*”.

Trong trường hợp này, cần phải xác định rằng bị cáo Lê Chấn H phạm tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

-Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T1:

Trước khi bị cáo Lê Chấn H thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Nhật T1 hoàn toàn biết rõ ý định của bị cáo Lê Chấn H (đi tìm và chém anh Ngô Hồng S1). Bị cáo đồng ý với Lê Chấn H, đã chở Lê Chấn H về nhà của mình để lấy mã tấu mà Lê Chấn H gửi giữ, đã hai lần chở Lê Chấn H đi tìm và tìm thấy anh Ngô Hồng S1 để rồi sau đó, Lê Chấn H đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Do đó Tòa án có đủ căn cứ để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Nhật T1 là đồng phạm với bị cáo Lê Chấn H, phạm tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

-Đối với các bị cáo Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q:

Mặc dù các bị cáo cùng đi với Lê Chấn H tìm đánh anh Ngô Hồng S1 nhưng không đủ căn cứ để xác định rằng các bị cáo này có cùng ý chí với bị cáo Lê Chấn H, Nguyễn Nhật T1. Tuy vậy, về thực tế, các bị cáo cùng đi với nhau, gây thương tích phần mềm (không xác định được tỷ lệ) cho anh Ngô Hồng S1, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Sau khi xét xử, các bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị, yêu cầu xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” và giảm hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh rút lại kháng nghị về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Anh T2, Đinh Văn L2 và Nguyễn

Phúc Kim Q; Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận việc rút kháng nghị này. Do đó, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

[3]Về việc quyết định hình phạt:

Đối với các bị cáo Lê Chấn H và Nguyễn Nhật T1: khi phạm tội, các bị cáo đều là người chưa thành niên (bị cáo Lê Chấn H: 16 tuổi 11 tháng 27 ngày; bị cáo Nguyễn Nhật T1: 16 tuổi 05 tháng 17 ngày), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Chấn H 09 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 08 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Nhật T1 và có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Lê Chấn H. Vì vậy, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q:

Khi phạm tội, các bị cáo đều là người chưa thành niên (bị cáo Đinh Văn L2: 17 tuổi 23 ngày; bị cáo Nguyễn Anh T2: 16 tuổi 11 tháng 04 ngày; bị cáo Nguyễn Phúc Kim Q: 17 tuổi 05 tháng 09 ngày), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo, mặc dù có gây thương tích cho người bị hại, nhưng chỉ là vết thương không thể xác định được tỷ lệ do được thực hiện bởi sự đánh, đập bằng tay, chân, bằng mũ bảo hiểm. Sau khi xét xử, các bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị, yêu cầu xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” và giảm hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh rút lại toàn bộ kháng nghị về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo; Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận việc rút kháng nghị này. Do đó, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

[4]Với những tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án phân tích nói trên, Tòa

án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chấn H và Nguyễn Nhật T1; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 342; Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1/Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Chấn H và bị cáo Nguyễn Nhật T1; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phần xác định tội danh của bị cáo Lê Chấn H và bị cáo Nguyễn Nhật T1; không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phần tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Chấn H; chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh về phần tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhật T1 và chấp nhận việc rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí đối với các bị cáo Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhật T1 về phần tăng hình phạt và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đinh Văn L2, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn Phúc Kim Q về phần thay đổi tội danh và giảm hình phạt; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 351/2018/HSST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo thông báo sửa chữa, bổ sung bản án, số 34/2019/TB-TA ngày 07/01/2019) như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Chấn H và bị cáo Nguyễn Nhật T1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 3 Điều 7; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Chấn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2017. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điều 53; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 3, Điều 7; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí hình sự phúc thẩm: -bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA